

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 212/2023/HS-PT
Ngày: 26-6-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung

Các Thẩm phán: Ông Vũ Hồng Luyến

Ông Phạm Thành Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Lê Khang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 128/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo Bùi Thị T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HSST ngày 10-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Thị T (H), sinh năm 1949, tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H (đã chết) và bà Bùi Thị L (đã chết); chồng ông Đặng Văn H và có 01 con sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/3/2022 cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

Bị hại: Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 2001. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1977. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Đặng Thị Thu D, sinh năm, 1985. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Cháu Nguyễn Ái H, sinh ngày 24/10/2005. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

4. Cháu Đặng Minh Th, sinh năm 2013. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Ái H và cháu Đặng Minh Th: ông Nguyễn Thái C, sinh năm, 1986 và bà Đặng Thị Thu D, sinh năm, 1985. Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (có mặt bà Diễm, ông Châu vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Thái Châu, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát việc Nguyễn Ái H nghi ngờ Nguyễn Thị Tuyết T lấy trộm tiền của H nên ngày 20/10/2021, bà Trần Thị H (mẹ ruột của T) gặp Bùi Thị T (bà ngoại của H) nói chuyện nên hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Sau đó, T về kể cho Đặng Thị Thu D, sinh năm, 1985 (con gái T) nghe.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, D cùng với Nguyễn Ái H và Đặng Minh Th (H, Th là con của D) đến nhà của bà H tại Ấp N, xã X, huyện C để nói chuyện về mâu thuẫn trên. Khi đến nơi, D, H và Th đứng ngoài cổng gọi bà H ra nói chuyện. Bà H từ trong nhà đi ra cầm theo một bịch đường và chiếc muống rồi nói chuyện với D. Khi hai bên nói chuyện thì xảy ra cãi vã, chửi bới nhau. Lúc này, ông Nguyễn Văn B là chồng bà H đang xây nhà, thấy D và H chửi nhau nên ném một cây sắt kích thước 2,4m x 0,02m x 0,05m, nặng 3,7kg xuống đất để hù dọa thì bị D chửi bới nên im lặng tiếp tục làm việc. Lúc này, bà H và D lao vào nắm tóc, đánh nhau làm rơi muống xuống đất. Thấy vậy, H, Th giúp D đánh nhau với H. Con gái của bà H là Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thu H thấy bà H bị đánh nên chạy đến giúp H đánh nhóm D. Lúc này, Thảo điều khiển xe đạp đến thấy hai bên đang đánh nhau nên cũng chạy đến chửi bới mẹ con bà H. Trong lúc bà H và D đang xô xát, nắm tóc nhau thì bất ngờ H nhặt 01 cục gạch 04 lỗ ở trong sân nhà bà H rồi đập vào đầu của bà H gây thương tích. Thấy bà H bị đánh, Trang chạy đi lấy cây sắt mà ông B ném xuống để đến hù dọa D, H thì bị T lấy một chiếc kéo, loại kéo cắt chỉ giấu trong túi áo, đâm nhiều nhất trúng má trái, tay trái, vai trái và hông trái của T gây thương tích. Sau đó được mọi người can ngăn nên cả hai bên dừng lại, T và bà H được đưa đi điều trị thương tích ở Bệnh viện Đa khoa Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0901/TgT/2021 ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Nguyễn Thanh T bị những thương tích sau: *Sẹo má trái kích thước 0,5cm x 0,2cm. Tỷ lệ 03%; Sẹo má trái kích thước 0,4cm x 0,2cm. Tỷ lệ 03%; Sẹo 1/3 trên cánh tay trái kích thước 0,6cm x 0,3cm. Tỷ lệ 01%; Sẹo 1/3 trên cánh tay trái kích thước 0,3cm x 0,3cm. Tỷ lệ 01%; Sẹo 1/3 dưới cánh tay trái kích thước 0,3cm x 0,3cm. Tỷ lệ 01%; Sẹo 1/3 dưới cánh tay trái kích thước 0,3cm x 0,2cm. Tỷ lệ 01%; Sẹo cánh tay phải kích thước 0,3cm x 0,3cm. Tỷ lệ 01%; Sẹo ngực trái kích*

thước 0,3cm x 0,3cm. Tỷ lệ 01%; Sẹo vùng cổ bên trái kích thước 2,5cm x 0,3cm. Tỷ lệ 02%; Sẹo ngực trái kích thước 0,3cm x 0,3cm. Tỷ lệ 01%.

Căn cứ theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 12%.

Tại bản Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 0078/VG/2022 ngày 08 tháng 02 năm 2022, Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận: “Hung khí là cái muỗng do Bùi Thị T giao nộp không thể gây ra các tổn thương của nạn nhân Nguyễn Thanh T. Vật gây ra tổn thương cho nạn nhân Nguyễn Thanh T là vật sắc hoặc sắc nhọn”

- Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0903/TgT/2021 ngày 17 tháng 12 năm 2021, Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận Trần Thị H bị những thương tích sau: “Tổn thương chấn động não đã điều trị ổn định. Tỷ lệ 03%; Sẹo ngay chân tóc trán trái kích thước 01cm x 0,3cm. Tỷ lệ 01%; Sẹo trán trái ngoài chân tóc, bờ mép gọn kích thước 0,8cm x 0,2cm. Tỷ lệ 03%; Sẹo vùng cổ bên trái kích thước 2,5cm x 0,3cm. Tỷ lệ 02%; Sẹo ngón 5 tay trái kích thước 0,8cm x 0,2cm. Tỷ lệ 01%.

Căn cứ theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 10%.”

Vật chứng vụ án:

- 01 cái kéo, loại kéo cắt chỉ. Hiện không thu giữ được.

- 01 chiếc muỗng (còn gọi là thìa, vá, môi,..) bằng kim loại màu trắng, dài 20cm, một đầu tròn, một đầu được mài thành chữ V rộng 02cm. Đây là chiếc muỗng bà H cầm ra khi nói chuyện với chị D. Tuy nhiên trong lúc H xô xát với D đã rớt xuống đất. Bị can T khai báo đây là hung khí bị can sử dụng để đâm Nguyễn Thanh T gây thương tích.

- 02 viên gạch loại gạch 04 lỗ xây nhà.

- 01 cây sắt hình chữ nhật kích thước 2,4m x 0,05m x 0,02m, nặng 3,7kg. Đây là cây sắt mà Nguyễn Văn B (chồng H) từ trên giàn giáo ném xuống. Những vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HSST ngày 10-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã căn cứ điểm đ khoản 2, Điều 134; điểm o khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên biện pháp tư pháp; về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/02/2023, bị cáo Bùi Thị T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Bùi Thị T 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình

sự là đúng quy định, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho bị hại 9.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Bùi Thị T trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Thị T nhận thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội, khoảng 16 giờ 20 phút ngày 20/11/2021, tại nhà của bà Trần Thị H thuộc Ấp N, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai bị cáo T dùng chiếc kéo cắt chỉ để gây thương tích cho chị Nguyễn Thanh T thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Bùi Thị T 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định.

Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo trên 70 tuổi. Sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại được số tiền là 9.000.000 đồng, đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, xử bị cáo T dưới khung hình phạt thể hiện sự nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Về bồi thường dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo T phải bồi thường cho chị T chi phí điều trị thương tích số tiền là 24.554.383 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo trình bày, sau khi xét xử sơ thẩm, mỗi tháng gia đình bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại số tiền khoảng hai triệu đồng, đến nay gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 9.000.000 đồng, do vậy bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 15.554.383 đồng.

[4] Về án phí: Do bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 9.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xác định lại án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.554.383 đồng x 5% = 777.719 đồng; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đối với Nguyễn Ái H dùng gạch đập vào đầu của bà Trần Thị H gây thương tích 10%. Tuy nhiên tại thời điểm H gây thương tích cho bà H thì H chưa đủ 16 tuổi. Căn cứ Điều 12 của Bộ luật Hình sự, H không phải chịu trách nhiệm

hình sự đối với hành vi trên. Công an huyện Cẩm Mỹ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H là phù hợp.

[6] Đối với bà Đặng Thị Thu D: Do hành vi dùng hung khí nguy hiểm đánh người khác gây thương tích của T và H là tự phát, diễn ra độc lập, bà D không bàn bạc trước hay tiếp nhận ý chí của T và H nên không đồng phạm với T và H. Tuy nhiên, hành vi tụ tập, chửi bới, đánh nhau, gây rối trật tự của bà D đã vi phạm vào điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2021, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội. Công an huyện Cẩm Mỹ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Đặng Thị Thu D là phù hợp.

[7] Đối với Đặng Minh Th: có hành vi phụ giúp H và D đánh nhau với chị T và bà H. Tuy nhiên, thời điểm Th thực hiện hành vi trên Th 08 tuổi nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ không xử lý là phù hợp.

Ngoài ra, bà Trần Thị H bị thương tích 10%, nhưng có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với những người gây thương tích cho mình nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ không xử lý là phù hợp.

[8] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Thị T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HSST ngày 11-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

2. Tuyên bố Bùi Thị T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Căn cứ điểm đ khoản 2, Điều 134; điểm b, o, s, khoản 1, Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị T **01** (một) năm **04** (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Buộc Bùi Thị T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thanh T số tiền là 15.554.383 đồng (mười lăm triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi ba nghìn đồng).

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 777.700 (bảy trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm đồng); bị cáo Bùi Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ (2);
- Viện kiểm sát nhân dân Cẩm Mỹ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an huyện Cẩm Mỹ;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ;
- Bị cáo; bị hại, các đương sự khác;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nhung